

Bản án số: 54/2025/HNGĐ-ST

Ngày 12-8-2025

Về: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Ân

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Hồng Sơn;

+ Bà Trần Thị Đông.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Nhạn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Trịnh Hồng Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 94/2025/TLST-HNGĐ ngày 06/5/2025 về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị T, sinh năm: 1986; trú tại: thôn H, xã T, thành phố T, tỉnh Q(nay là phường Q, thành phố Đ). Có mặt.

Bị đơn: Anh Bùi Xít Đ, sinh năm 1981; trú tại: thôn H, xã T, thành phố T, tỉnh Q (nay là phường Q, thành phố Đ). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Huỳnh Thị T trình bày:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Tôi và anh Bùi Xít Đ đăng ký kết hôn vào ngày 06/7/2012 tại UBND xã Tam Thanh, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Hôn nhân của chúng tôi là hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do khác biệt quan điểm sống, mặc dù cả hai bên đều cố gắng và được hai bên gia đình can thiệp hoà giải nhưng vợ chồng vẫn không kiềm chế được bức xúc khi cùng chung sống trong cùng một mái nhà. Nay, tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Bùi Xít Đ.

* Về con chung: Vợ chồng tôi có 01 con chung, tên là Bùi Huỳnh Nh, sinh ngày 08/11/2021. Khi ly hôn, nguyện vọng của tôi được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nh đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), tôi không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

* Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Bùi Xít Đ trình bày:*

Tôi thống nhất với trình bày của chị Thủy về thời gian, điều kiện kết hôn, con chung và tài sản chung, nợ chung. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị Thủy không quan tâm, chia sẻ với vất vả của chồng lại đi so sánh chồng với người khác, nói xấu chồng. Nay chị Thủy yêu cầu ly hôn, tôi mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau chăm sóc, nuôi dạy con. Trường hợp, chị Thủy cương quyết ly hôn thì tôi đồng ý.

- Về con chung: Trường hợp vợ chồng ly hôn, nguyện vọng của tôi là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành. Bản thân tôi hiếm muộn, khó có con, hiện nay tôi đã lớn tuổi; chị Thủy còn trẻ có thể xây dựng hạnh phúc gia đình với người khác. Trong những năm gần đây, gia đình tôi xảy ra nhiều biến cố mất đi ba người thân, tôi chỉ có con là niềm động viên, an ủi trong cuộc sống. So với chị T, tôi có điều kiện chăm sóc, giáo dục con tốt hơn, do tính chất công việc của chị Thủy là buôn bán phải đi từ sáng sớm nên sẽ không thể trực tiếp lo cho con trong việc ăn uống, đưa đón đi học mà phải giao cho ông bà và người thân. Hơn nữa, hiện tại cháu Nh đang ở với tôi và đang có cuộc sống ổn định. Do vậy, tôi đề nghị Tòa án giải quyết giao con chung cho tôi được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tôi không yêu cầu chị Thủy phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị T được ly hôn với anh Bùi Xít Đ; về con chung: giao cháu Bùi Huỳnh Nh cho chị Huỳnh Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Bùi Xít Đ không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Chị Huỳnh Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp con chung khi ly hôn với anh Bùi Xít Đ. Anh Đ có địa chỉ tại phường Quảng Phú, thành phố Đà Nẵng. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung:

[2.1] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Huỳnh Thị T và anh Bùi Xít Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Thanh, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam nên được pháp luật công nhận.

Xét tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh Đ thì thấy: Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do khác biệt quan điểm sống, mặc dù cả hai bên đều cố gắng và được hai bên gia đình can thiệp hoà giải nhưng vợ chồng vẫn không kiểm chế được bức xúc khi sống chung. Anh Bùi Xít Đ mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái. Tuy nhiên, mặc dù đã được Toà án phân tích, hoà giải nhưng chị T vẫn cương quyết ly hôn, hiện nay chị T đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Điều này cho thấy chị T không có thiện chí mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của chị T, xử cho chị T được ly hôn với anh Bùi Xít Đ.

[2.2]. **Về con chung:** Khi ly hôn, cả chị T và anh Đ đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bùi Huỳnh Nh đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu bên kia phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét nguyện vọng nuôi con của chị T, anh Đ thì thấy: chị T và anh Đ đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, giáo dục con chung. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi phải xem xét đến quyền lợi về mọi mặt của con. Xét thấy, cháu Bùi Huỳnh Nh, sinh ngày 08/11/2021, cho đến thời điểm hiện tại vẫn còn nhỏ, chưa tròn 04 tuổi nên chưa thể tự chăm sóc cho bản thân mà cần có sự chăm sóc, hỗ trợ của mẹ; cháu Nh là con gái nên cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Tuy anh Đ đang là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nh nhưng xét thấy chỗ ở và điều kiện sống hiện tại chưa ổn định, anh Đ và cháu Nh đang sinh sống ở phòng trọ để phục vụ cho công việc của anh Đ. Vì vậy, để đảm bảo về mọi mặt cần giao con chung Bùi Huỳnh Nh, sinh ngày 08/11/2021 cho chị Huỳnh Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Chị T không yêu cầu anh Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]. **Về tài sản chung, nợ chung:** Chị Huỳnh Thị T và anh Bùi Xít Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. **Về án phí:** Chị Huỳnh Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị T về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” đối với bị đơn anh Bùi Xít Đ.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Huỳnh Thị T được ly hôn với anh Bùi Xít Đ.

[2]. Về con chung: Giao cháu Bùi Huỳnh Nh, sinh ngày 07/11/2021 cho chị Huỳnh Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Huỳnh Thị T không yêu cầu anh Bùi Xít Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế việc thăm nom của người đó. Khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí: Án phí sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị T phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị T đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 – Đà Nẵng) theo biên lai thu số 0001954 ngày 06/5/2025. Chị Thủy đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12-8-2025).

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 5 – Đà Nẵng;
- Cơ quan THADS khu vực 5 – Đà Nẵng;
- UBND phường Quảng Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bích Ân